

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH KIÊN GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 8 - 2024

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chọn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc Trân

Bà Nguyễn Hồng Xứng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang: Ông Cao Phương Bình – Kiểm sát viên trung cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 58/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn bà **Phạm Thị Hồng Y**, sinh ngày 20/10/1980.

Địa chỉ: 4 L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn ông **TRAN LAP THANH**, sinh ngày 04/4/1983.

Địa chỉ: B E ++ PH 05, T, O Canada.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà **Phạm Thị Hồng Y** trình bày:

Đầu năm 2006 bà **Y** quen biết ông **TRAN LAP THANH** qua mai mối, sau thời gian tìm hiểu cả hai có tình cảm nên quyết định tiến đến hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh K ngày 01/8/2007.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà **Y** về nhà nội bà **Y** sinh sống tại 1 N, phường F, quận E, thành phố Hồ Chí Minh khoảng hơn nửa năm thì ông **TRAN LAP THANH** quay về Canada làm việc, bà **Y** ở lại Việt Nam sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng bà **Y** còn liên lạc với nhau qua điện thoại, sau đó giữa vợ chồng bắt đầu

phát sinh mâu thuẫn nên không còn liên lạc được nữa. Vợ chồng bà Y thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc, bà Y nghi ngờ ông TRAN LAP THANH có người phụ nữ khác nên không còn quan tâm yêu thương bà, khoảng cách địa lý nên vợ chồng mỗi người sống một nơi khi có mâu thuẫn không có cơ hội hàng gần.

Nhận thấy không còn tình cảm với ông TRAN LAP THANH, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông TRAN LAP THANH.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

**Bị đơn ông TRAN LAP THANH:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ cho ông TRAN LAP THANH về yêu cầu ly hôn của bà TRAN LAP THANH, ấn định thời gian giải quyết vụ án để ông TRAN LAP THANH biết. Tuy nhiên, đến thời điểm xét xử sơ thẩm, ông T và Tòa án không nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông TRAN LAP THANH.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà **Phạm Thị Hồng Y**.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà **Phạm Thị Hồng Y** có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn ông TRAN LAP THANH vắng mặt tại phiên tòa theo thủ tục ủy thác tư pháp. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, 228, 238 và 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà TRAN LAP THANH:

Qua các tài liệu, chứng cứ thể hiện bà **Phạm Thị Hồng Y** và ông TRAN LAP THANH quen biết, tìm hiểu, thương nhau và tự nguyện kết hôn, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh K theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà **Phạm Thị Hồng Y** và ông TRAN LAP THANH là hợp pháp.



Bà Y xác định, sau khi kết hôn vợ chồng bà Y về nhà nội bà Y sinh sống tại 1 N, phường F, quận E, thành phố Hồ Chí Minh khoảng hơn nửa năm thì ông TRAN LAP THANH quay về Canada làm việc, bà Y ở lại Việt Nam sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng bà Y còn liên lạc với nhau qua điện thoại, sau đó giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nên không còn liên lạc được nữa. Trong quá trình chung sống vợ chồng bà Y thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc, bà Y nghi ngờ ông TRAN LAP THANH có người phụ nữ khác nên không còn quan tâm yêu thương bà, hiện giờ mỗi người sống một nơi khi có mâu thuẫn không có cơ hội hàn gắn, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Do không còn tình cảm vợ chồng, không có khả năng hàn gắn nên bà Y yêu cầu ly hôn. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ và niêm yết, đăng trên công thông tin điện tử của Đ tại Canada thông báo cho ông TRAN LAP THANH biết về yêu cầu ly hôn của bà Y, nhưng đến thời điểm xét xử sơ thẩm ông T và không có văn bản trình bày ý kiến.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Hồng Y và ông TRAN LAP THANH đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y, cho bà Y được ly hôn với ông TRAN LAP THANH.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Y xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã tạm nộp.

[5] Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Y phải chịu chi phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng đã tạm nộp.

[6] Về chi phí thực tế ủy thác tư pháp: Bà Y phải chịu chi phí thực tế ủy thác tư pháp 100 đô la Canada, bà Y đã tạm nộp xong.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, Điều 153, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà **Phạm Thị Hồng Y** được ly hôn với ông TRAN LAP THANH.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà **Phạm Thị Hồng Y** xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà **Phạm Thị Hồng Y** phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp, theo biên lai thu tiền số 0009726 ngày 10/5/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Kiên Giang.

4. Về chi phí thực hiện ủy thác tư pháp: Bà **Phạm Thị Hồng Y** phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0016445 ngày 22/5/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Kiên Giang.

5. Về chi phí thực tế ủy thác tư pháp: Bà **Phạm Thị Hồng Y** phải chịu chi phí thực tế ủy thác tư pháp là 100 đô la Canada, bà **Phạm Thị Hồng Y** đã nộp xong theo chứng từ giao dịch ngày 28/7/2023 tại **Ngân hàng TMCP N chi nhánh thành phố H.**

6. Quyền kháng cáo: Bà **Phạm Thị Hồng Y** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông TRAN LAP THANH có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THA dân sự tỉnh Kiên Giang;
- UBND tỉnh Kiên Giang.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Chon**